

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 393/2025/HS-ST
Ngày 23-10-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.
- Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nội Thị Hảo, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hoài Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2025, tại điểm cầu tâm sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh, điểm cầu thành phần trại tạm giam Chí Hoà phân trại khu vực H xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 197/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Công D**; giới tính: Nam; sinh năm 1983, tại tỉnh Đồng Nai; nơi thường trú: 322/4/21 tổ A, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Nay là phường T, tỉnh Đồng Nai); Chỗ ở: 361/145 Đ, ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Đỗ Văn C và bà: Phạm Thị Ngọc Á; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2025, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Trương Minh C1, sinh năm 1994; Địa chỉ: 3 ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 50 ngày 10/9/2024, bị cáo Đỗ Công D đang ở nhà tại địa chỉ số C, ĐT1-3, ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thì có xảy ra mâu thuẫn về việc D chặt nhánh cây sung của nhà Trương Minh C1. D cãi nhau với C1 cùng bố ruột là ông Trương Văn B. D vào nhà cầm 01 cây tuýp sắt dài khoảng 50cm, tròn rỗng cầm trên tay phải đi đến chỗ B, C1 đang đứng trước nhà C1 rồi dùng cây tuýp sắt đánh C1 theo hướng từ trên xuống dưới, C1 tránh né và giơ tay phải lên đỡ thì bị D đánh trúng tay gây thương tích. Ông B vào can ngăn kéo C1 đi về nhà. C1 bức tức nên vào nhà lấy 01 con dao đứng chỉ về hướng của D, Danh cầm ống tuýp sắt vào nhà. C1 tiếp tục vào nhà lấy 01 cây xà beng xông vào nhà D để đánh nhau thì ông B chạy theo kéo C1 đi về nhà. Sự việc được người nhà Công trình báo Công an xã Đ. Trương Minh C1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Đỗ Công D.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 646/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 27/11/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố C kết luận đối với Trương Minh C1:

“1. Các kết quả chính:

- Chấn thương cẳng tay phải gây sưng nề mô mềm, gãy 1/3 dưới xương trụ (ảnh 1) đã được điều trị phẫu thuật nắn chỉnh, kết hợp xương, hiện còn:

+ Một sẹo mổ mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải 4,5x0,2cm (ảnh 2).

+ Hai sẹo mổ mặt sau khuỷu phải kích thước 1x0,15cm (ảnh 3.1) và 1,5x0,15cm (ảnh 3.2).

+ Hình ảnh gãy xương có dụng cụ kết hợp trên phim XQuang (ảnh 4).

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Minh C1 tại thời điểm giám định là: 09% (Chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Thương tích trên:

+ Do vật tày tác động gây ra;

+ Ống tuýp sắt như Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được;

+ Không nguy hiểm đến tính mạng;

- Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định về cố tật” (BL 40-43).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Đỗ Công D khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 ống tuýp sắt dài 50cm, tròn, rỗng. Đây là hung khí D dùng gây thương tích cho C1;

- 01 USB ghi nhận sự việc, Cơ quan điều tra đã lưu hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 162/CT-VKSH.HM ngày 25/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đỗ Công D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Công D phạm tội “Cố ý gây thương tích”;
- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Công D mức hình phạt tù 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 110.267.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường, bị cáo không đồng ý mức bồi thường này mà chỉ đồng ý mức bồi thường tiền khám chữa bệnh, thu nhập thực tế bị mất, tiền thiệt hại do tổn thất tinh thần tổng số tiền là 45.000.000 đồng, xét thấy những khoản tiền bị hại yêu cầu có hoá đơn chứng từ phù hợp căn cứ pháp luật là 42.300.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường 45.000.000 đồng là tự nguyện phù hợp với thiệt hại thực tế đúng quy định pháp luật của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận theo mức mà bị cáo đồng ý bồi thường.

- Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu và tiêu hủy:

- 01 ống tuýp sắt dài 50cm, tròn, rỗng.

Đối với 01 USB ghi nhận sự việc, Cơ quan điều tra đã lưu hồ sơ vụ án đề nghị tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, trình điều tra có lời khai đầy đủ nội dung phù hợp với chứng cứ quan sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc theo quy định pháp luật và đề nghị bồi thường thiệt hại như yêu cầu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra,

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Công D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cố ý gây thương tích bị cơ quan sát điều tra, điều tra chứng minh thu giữ cùng vật chứng; nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện sát nhân dân Khu vực H, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Đỗ Công D tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản bắt bị cáo để tạm giam, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng; đối chất), lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 10/9/2024, tại trước địa chỉ 361/145, DT1-3, ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Đỗ Công D có hành vi dùng cây tuýp sắt gây thương tích cho Trương Minh C1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%.

Bị cáo Đỗ Công D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi dùng tuýp sắt (là hung khí nguy hiểm) cố ý gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09% chỉ vì giải quyết mâu thuẫn nhỏ không đáng có trong sinh hoạt hàng ngày; Nên bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại các điểm ai khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Công D gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ thỏa mãn cơn tức giận nhất thời của bản thân, vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ của bị cáo. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có thời gian cách ly xã hội mới có tác dụng của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. [3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: 3.1 Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2 Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có

cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 110.267.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường, bị cáo không đồng ý mức bồi thường này mà chỉ đồng ý mức bồi thường tiền khám chữa bệnh, thu nhập thực tế bị mất, tiền thiệt hại do tổn thất tinh thần tổng số tiền là 45.000.000 đồng; Hội đồng xét xử xét thấy những khoản tiền bị hại yêu cầu có hoá đơn chứng từ và có căn cứ phù hợp quy định pháp luật là 42.300.000 đồng, (đối với số tiền yêu cầu bồi thường chi phí chăm sóc người bệnh (chăm nuôi), bệnh nhân, xăng xe, ăn uống đi lại bệnh viện từ ngày 10/9/2024 đến ngày 30/9/2024; thu nhập thực tế bị mất, bị giam giữ; tiền tổn thất tinh thần là những khoản tiền không có hoá đơn chứng từ chưa phù hợp căn cứ pháp luật hoặc vượt quá quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận); bị cáo đồng ý bồi thường 45.000.000 đồng là tự nguyện phù hợp với thiệt hại thực tế đúng quy định pháp luật của bị hại nên Hội đồng xét xử chấp thuận theo mức mà bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là hung khí bị cáo gây án và hung khí thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ:

- 01 ống tuýp sắt dài 50cm, tròn, rỗng. Đây là hung khí D dùng gây thương tích cho C1;

Đối với 01 USB ghi nhận sự việc, Cơ quan điều tra đã lưu hồ sơ vụ án đề nghị tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Công D 11 (mười một) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Trương Minh C1 tổng số tiền 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng; Thi hành một lần tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, nhân phẩm nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Đối với phần quyết định về bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo mức nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

3. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1 Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 ống tuýp sắt dài 50cm, tròn, rỗng. Đây là hung khí D dùng gây thương tích cho C1;

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án:

- 01 USB ghi nhận sự việc;

(Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục hành án dân sự huyện H theo Quyết định chuyển vật chứng số 139/QĐ-VKS-HS ngày 15/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/4/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đỗ Công D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện **Kiểm** sát ND TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND Khu vực 8 (3)
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (2)
- Cục THA DS TP. Hồ Chí Minh; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng PV 06 CA TP. Hồ Chí; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (2)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12) (26)

Lê Trọng Hưng